

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 15/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Quý My.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Long Trí Dũng.
2. Bà Thái Thị Thìn.
- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thái Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên

Ngày 15/9/2017. Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hoàng Đ**. Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày 26/8/1987.
 - Nơi ĐKNKTT: Xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
 - Chỗ ở hiện nay: Xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
 - Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
 - Con ông: Sái Văn Đ. Đã chết; Con bà: Trần Thị S. Sinh năm 1961. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Hiện trú tại: Xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
 - Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.
 - Vợ, con: Chưa có.
 - Tiền án, tiền sự: Không.
 - Nhân thân:
 - + Tại bản án số 45/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
 - + Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0064235/QĐ-XPHC, ngày 05/4/2017 của Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Hoàng Đ 750.000^d (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4 – Tổng cục VIII, Bộ Công an. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phan Văn H.** Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 10/04/1996.
- Nơi ĐKNKTT: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
- Chỗ ở hiện nay: Tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Con ông: Phan Văn T. Sinh năm: 1968. Nghề nghiệp: Thợ mộc. Hiện trú tại xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
- Con bà: Lý Thị L. Sinh năm 1974. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện trú tại: thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên
- Anh, chị, em ruột: Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án, Tiền sự: Không
- Nhân thân:
- + Tại bản án số: 44/2013/HSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phan Văn H 03 năm tù về tội Mua bán người, bị cáo được đặc xá ngày 31/8/2015.
- + Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0064236/QĐ-XPHC, ngày 05/4/2017 của Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phan Văn H 750.000^d (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 23 ngày 17/04/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.(*Có mặt tại phiên tòa*).

*** Người bị hại:**

1. Chị Lương Quế C – Sinh năm 1982; Trú quán: Phố TK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.
2. Anh Nguyễn Anh L – Sinh năm 1980; Trú quán: Phố TK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.
3. Chị Nguyễn Thị Thu Th – Sinh năm 1982; Trú quán: Xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.
4. Anh Nguyễn Anh T – Sinh năm 1978; Trú quán: Xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.
5. Chị Mạc Thị N – Sinh năm 1973; Trú quán: Xóm CĐ, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.
6. Anh Ma văn H – Sinh năm 1972; Trú quán: Xóm CĐ, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.
7. Chị Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1976; Trú quán: Xóm TT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

8. Anh Ma Văn N– Sinh năm 1969; Trú quán: Xóm TT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt mặt tại phiên tòa, có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H bị VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 01/02/2017, Trần Hoàng Đ Sinh năm: 1987, trú tại xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1- 741.61 đến quán điện tử Thủy Tú thuộc thị trấn CH, huyện ĐH và rủ Phan Văn H Sinh năm: 1996, trú tại: Tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, đi lên huyện Đ để trộm cắp Ắc quy của xe ô tô mang bán lấy tiền chia nhau, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến huyện Đ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến phố TK, thị trấn TC, huyện Đ, phát hiện thấy chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 20C- 067.64, của gia đình chị Lương Quế C Sinh năm: 1982, trú tại: Số nhà 11, phố TK, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, đang đỗ sát lề đường, đối diện cửa nhà chị C không có ai trong coi, nên Đ bảo H dừng xe lại, Đ đi đến gần xe ô tô, dùng chiếc cờ lê mang theo từ trước và tháo 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai, loại 12V-150Ah của xe ô tô rồi để lên xe mô tô, H điều khiển xe mô tô trở Đ cùng 02 chiếc bình ắc quy đi theo đường từ huyện Đ ra đường quốc lộ 3 Hà Nội đi Cao Bằng và cất giấu vào bụi cây ven đường thuộc xã TH, huyện Đ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi quay lại để tiếp tục trộm cắp tài sản. Đi đến xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 34C- 121.22 của gia đình anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1978, ở xóm QV 3, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, đang dừng đỗ cạnh lề đường, Đ tiếp tục dùng cờ lê để tháo và lấy trộm 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V-100Ah của xe ô tô này, rồi cùng H mang đến chỗ cũ cất giấu. Tiếp đó, theo thủ đoạn cũ H và Đ đã trộm cắp thêm 01 chiếc ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V- 90Ah trên xe ô tô biển kiểm soát 89L- 1074 của gia đình anh Ma Văn H, sinh năm: 1972, trú tại: Xóm CD, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-100Ah trên xe ô tô biển kiểm soát 98K- 7411, của gia đình anh Ma Văn N, Sinh năm: 1969, trú tại: Xóm TT, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, đang đỗ sát cạnh nhà. Sau khi trộm cắp được 07 chiếc ắc quy của xe ô tô và mang đi cất giấu, đến khoảng 05 giờ ngày 02/02/2017, H và Đ đi đến quán ăn đêm trên đường Quốc lộ 3 thuộc xã YĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên để ăn đêm. Tại đây, H gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1993, trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên và nhờ Đ thuê hộ xe taxi từ huyện Đ đi lên xã YĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên để đón H và Đ, Đ không biết H và Đ đi trộm cắp tài sản nên đã thuê anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1981, trú tại: Xóm L, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, là nhân viên lái xe của Hợp tác xã ĐH, điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát 20A- 151.29, chở Đ từ huyện ĐH lên địa điểm để đón H. Gặp Đ, Đ liền đưa chìa khóa và xe mô tô nhờ Đ đi xe về trước còn H và Đ lên xe taxi và bảo P đưa đến địa điểm cất giấu số bình ắc quy trộm cắp được để mang về huyện ĐH. Đến nơi, H và Đ chuyển 07 chiếc ắc quy lên xe taxi và đi về nhà H ở Tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH rồi cất giấu dưới gầm giường ngủ của H. Đến tối ngày

02/02/2017, khi H và Đ đang sử dụng ma túy tại nhà ở tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH thì bị Cơ quan công an thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt giữ và thu giữ 07 chiếc ắc quy H và Đ đã trộm cắp được tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Sự việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo thẩm quyền. (BL: 76- 78, 123)

Tại bản kết luận định giá số: 14 ngày 16/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Đ kết luận: 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai, loại 12V- 150Ah, có giá trị là: 3.480.000^d; Bản kết luận định giá số: 16 ngày 06/03/2017, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Đ kết luận: 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V- 100Ah, có giá trị là: 2.520.000^d; Bản kết luận định giá số: 13 ngày 16/02/2017, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Đ kết luận: 01 chiếc ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai, loại 12V- 90Ah, có giá trị là: 1.120.000^d; Bản kết luận định giá số: 08 ngày 06/02/2017, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Đ kết luận: 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V- 100Ah, có giá trị là: 2.240.000^d. Tổng giá trị của 07 chiếc ắc quy là: 9.360.000^d (Chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) (BL: 23- 24, 36- 38, 53- 55, 69- 70).

Về vật chứng của vụ án gồm: 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai, loại 12V-150Ah; 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V-100Ah; 01 chiếc ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V- 90Ah và 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V- 100Ah. Sau khi định giá tài sản và xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị Lường Quế C, anh Nguyễn Anh T, anh Ma Văn H và anh Ma Văn N là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20B1- 741.61 và chiếc còi Đ sử dụng để tháo ắc quy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện ĐH đã thu giữ để giải quyết trong một vụ án khác tại huyện ĐH. (BL: 25- 27, 39, 43- 44, 57- 58, 72- 73).

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp những người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. (BL: 162, 148, 150, 152, 154, 156, 158, 160).

Quá trình điều tra, Trần Hoàng Đ và Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác của vụ án. (BL: 90- 102, 105- 117, 125- 138).

Bản cáo trạng số 28 ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của VKS đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất,

hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 51BLHS, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 45/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 19, Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Phan Văn Huy từ 15 tháng đến 18 tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng của vụ án: Đối với 07 chiếc bình ắc quy hoàn trả lại cho người bị hại nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát 20B1- 741.61 và chiếc còi Đ sử dụng để tháo ắc quy đã được xử lý trong vụ án khác nên không giải quyết tiếp.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra việc giải quyết tiếp vì người bị hại không yêu cầu.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo, người bị hại không tranh luận, bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H khai nhận: trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 01/02/2017 đến khoảng 04 giờ ngày 02/02/2017, bị cáo Đ và H dùng xe mô tô đi dọc đường từ huyện ĐH lên huyện Đ, quan sát thấy có xe ô tô nào không có người trông coi sẽ dùng còi lê mang theo để tháo bình ắc quy. Bằng thủ đoạn đó, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy 02 chiếc ắc quy xe ô tô tại địa phận thị trấn TC, huyện Đ và 05 chiếc ắc quy xe ô tô tại địa phận xã TH, huyện Đ. Mục đích trộm cắp tài sản, các bị cáo khai là để bán lấy tiền tiêu xài. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những

người bị hại trong vụ án; Phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường...và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...”

Xét hành vi của các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, gây ra sự bất bình, lo lắng cho người dân trong việc bảo vệ tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tính chất, mức độ phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới thỏa đáng, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đ là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, có vai trò là người cầm đầu. Bị cáo H đồng phạm cùng bị cáo Đ đi trộm cắp tài sản, có vai trò là người thực hành trong việc thực hiện tội phạm.

Xét nhân thân các bị cáo thấy rằng:

- Bị cáo Đ có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng tại bản án số 45/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 02/2/2017, bị cáo Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 750.000^d (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0064235/QĐ-XPHC, ngày 05/4/2017.

- Bị cáo H có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy; Tại bản án số: 44/2013/HSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phan Văn H 03 năm tù về tội Mua bán người (Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Huy được 16 tuổi, 02 tháng, 06 ngày), bị cáo được đặc xá ngày 31/8/2015. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13; Luật tổ chức Cơ quan Điều tra hình sự số 99/015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Điểm 19, Điều 1 của Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì bị cáo H đã đương nhiên được xóa án tích đối

với bản án số 44/2013/HSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày 01/9/2016.

Ngày 02/02/2017 bị cáo H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 750.000^d (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0064236/QĐ-XPHC, ngày 05/4/2017.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Đ và bị cáo H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là phạm tội nhiều lần.

Do vậy, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly xã hội đối với các bị cáo một thời gian để tập trung cải tạo, giáo dục các bị cáo và mới đủ tính răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản có riêng giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô BKS 20B1- 741.61 và cờ lê các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội đã được xử lý tại bản án số 45/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên bằng hình thức tịch thu sung quỹ Nhà nước nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết tiếp.

Đối với 07 chiếc bình ắc quy, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết tiếp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, tại đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa ngày hôm nay những người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản thiệt hại nào khác nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết tiếp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn Đ, là người được bị cáo H nhờ thuê xe taxi và Nguyễn Văn P, là lái xe taxi được Đ thuê đón bị cáo Đ và bị cáo H. Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn P không biết H và Đ đi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn P không biết số tài sản chở về là tài sản do Đ và H trộm cắp được, nên hành vi của anh Đ và anh P không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xử lý đối với hành vi của anh Đ và anh P, xét thấy là phù hợp pháp luật.

Xét đề nghị của KSV tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, xử lý trách nhiệm dân sự và án phí đối với các bị cáo là phù hợp và có căn cứ để HĐXX xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ 18 (Mười tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 51BLHS, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 45/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 BLHS đối với bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn H 16 (Mười sáu) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 BLHS đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát 20B1- 741.61 và cò lê là công cụ, phương tiện phạm tội đã được xử lý tại bản án số 45/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên nên không giải quyết tiếp.

3. Về dân sự: 07 chiếc ốc quy đã trả lại cho những người bị hại, những người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đặt ra vấn đề giải quyết tiếp.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Hoàng Đ và Phan Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại Mạc Thị N, Ma Văn H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người bị hại Lường Quế C, Nguyễn Anh L, Nguyễn Thị Thu Th, Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Th, Ma Văn N, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- lưu HS.

Lê Quý My

